SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRẦN ĐỀ

Phụ lục 2

DANH MỤC THUỐC ĐẤU THẦU CUNG ỨNG THUỐC CHO
TRUNG TÂM Y TẾ VÀ 11 TRẠM Y TẾ THUỘC HUYỆN TRẦN ĐỀ NĂM 2021
GÓI THẦU SỐ 2: THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	SL ước tính	Giá kế hoạch	Nhóm theo TT 15	Tiến độ cung cấp	Giá trị bảo đảm dự thầu (1% theo từng mặt hàng)	Ghi chú
1	D12.1.9	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	Uống	Viên nang	Viên	78.900	2.500	Nhóm 2	30/6/2022	1.972.500	
2	D12.2.11	Actiso, Rau má.	Uống	Viên nang	Viên	50.000	1.575	Nhóm 2	30/6/2022	787.500	
3	D12.3.12	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	Uống	Viên	Viên	74.300	1.080	Nhóm 2	30/6/2022	802.440	
4	D12.4.7	Actiso.	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	20.000	5.000	Nhóm 2	30/6/2022	1.000.000	
5	D12.5.204	Bạch chỉ, Tân di hoa, Thương nhĩ tử, Tinh dầu Bạc hà.	Uống	Viên nang	Viên	175.900	1.150	Nhóm 2	30/6/2022	2.022.850	
6	D12.6.205	Bạch tật lê, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa, Đan bì/Mẫu đơn bì, Đương quy, Hoài sơn, Phục linh/Bạch linh, Thục địa, Sơn thù,/Sơn thù du, Thạch quyết minh, (Trạch tả).	Uống	Viên nang	Viên	100.000	1.200	Nhóm 2	30/6/2022	1.200.000	
7	D12.7.81	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Sơn dược, Nhục đậu khấu.	Uống	Viên	Viên	18.700	900	Nhóm 2	30/6/2022	168.300	
8	D12.8.82	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhủ dịch uống	Chai	5.000	48.900	Nhóm 2	30/6/2022	2.445.000	
9	D12.9.82	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	Uống	Viên nang	Viên	10.000	1.000	Nhóm 2	30/6/2022	100.000	
10	D12.10.173	Bột bèo hoa dâu.	Uống	Viên nang	Viên	63.900	3.297	Nhóm 2	30/6/2022	2.106.783	
11	D12.11.149	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhủ dịch uống	Chai	4.500	26.500	Nhóm 2	30/6/2022	1.192.500	
12	D12.12.174	Câu đằng, Hạ khô thảo, Bạch mao căn/Rễ cỏ tranh, Linh chi, Ích mẫu.	Uống	Viên nang	Viên	100.000	1.500	Nhóm 2	30/6/2022	1.500.000	
13	D12.13.175	Câu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch huyết minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, (Hòe hoa)	Uống	Viên nang	viên	70.000	2.700	Nhóm 2	30/6/2022	1.890.000	
14	D12.14.87	Chè dây.	Uống	Viên nang	Viên	100.000	800	Nhóm 2	30/6/2022	800.000	
15	D12.15.84	Chỉ thực, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch truật, Bạch linh/Phục linh, Bán hạ, Mạch nha, Hậu phác, Cam thảo, Can khương, Hoàng liên/Ngô thù du.	Uống	Viên nang	Viên	60.000	1.029	Nhóm 2	30/6/2022	617.400	
16	D12.16.217	Dầu gió các loại.	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ	5.400	10.800	Nhóm 2	30/6/2022	583.200	
17	D12.17.20	Diếp cá, Rau má.	Uống	Viên	Viên	124.600	1.575	Nhóm 2	30/6/2022	1.962.450	
18	D12.18.22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử.	Uống	Viên	Viên	19.200	610	Nhóm 2	30/6/2022	117.120	
19	D12.19.23	Diệp hạ châu, Bồ công anh, Nhân trần.	Uống	Viên nang	Viên	14.900	1.386	Nhóm 2	30/6/2022	206.514	
20	D12.20.25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất.	Uống	Viên nang	Viên	130.000	1.680	Nhóm 2	30/6/2022	2.184.000	
21	D12.21.26	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi, (Râu ngô/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghệ).	Uống	Viên	Viên	92.300	968	Nhóm 2	30/6/2022	893.464	
22	D12.22.27	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa.	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	26.700	4.620	Nhóm 2	30/6/2022	1.233.540	

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	SL ước tính	Giá kế hoạch	Nhóm theo TT 15	Tiến độ cung cấp	Giá trị bảo đảm dự thầu (1% theo từng mặt hàng)	Ghi chú
23	D12.23.28	Diệp hạ châu/ Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	Uống	Viên nang	Viên	48.500	1.950	Nhóm 2	30/6/2022	945.750	
24	D12.24.125	Đan sâm, Tam thất, Borneol/Băng phiến/Camphor.	Uống	Viên nang	Viên	122.400	966	Nhóm 2	30/6/2022	1.182.384	
25	D12.25.219	Địa liền, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não.	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ	13.000	41.000	Nhóm 2	30/6/2022	5.330.000	
26	D12.26.128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Uống	Viên hoàn cứng	Viên	34.000	3.200	Nhóm 2	30/6/2022	1.088.000	
27	D12.27.127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	Uống	Viên	Viên	518.500	195	Nhóm 2	30/6/2022	1.011.075	
28	D12.28.55	Đỗ trọng, Ngũ gia bì chân chim/Ngũ gia bì, Thiên niên kiện, Tục đoạn, Đại hoàng, Xuyên khung, Tần giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Đương quy, Quế/Quế chi, Cam thảo.	Uống	Viên nang	Viên	113.300	3.035	Nhóm 2	30/6/2022	3.438.655	
29	D12.29.57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thục địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	Uống	Viên	Viên	512.300	830	Nhóm 2	30/6/2022	4.252.090	
30	D12.30.58	Độc hoạt, Quê chi/Quê nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).	Uống	Viên nang	Viên	86.800	920	Nhóm 2	30/6/2022	798.560	
31	D12.31.161	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống	Viên nang	Viên	100.000	1.350	Nhóm 2	30/6/2022	1.350.000	
32	D12.32.60	Đương quy, Đỗ trọng, Cẩu tích, Đan sâm, Liên nhục, Tục đoạn, Thiên ma, Cốt toái bổ, Độc hoạt, Sinh địa, Uy linh tiên, Thông thảo, Khương hoạt, Hà thủ ô đỏ.	Uống	Viên	Viên	45.000	4.500	Nhóm 2	30/6/2022	2.025.000	
33	D12.33.1	Gừng.	Uống	Viên	Viên	14.000	770	Nhóm 2	30/6/2022	107.800	
34	D12.34.181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai	1.500	41.490	Nhóm 2	30/6/2022	622.350	
35	D12.35.181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Uống	Viên	Viên	182.100	834	Nhóm 2	30/6/2022	1.518.714	
36	D12.36.162	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế.	Uống	Viên nang	Viên	68.400	4.000	Nhóm 2	30/6/2022	2.736.000	
37	D12.37.183	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược.	Uống	Viên	Viên	231.700	1.155	Nhóm 2	30/6/2022	2.676.135	
38	D12.38.133	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chỉ xác, Ngưu tất, Bạch quả, (Đào nhân), (Cát cánh).	Uống	Viên nang	viên	65.800	2.990	Nhóm 2	30/6/2022	1.967.420	
39	D12.39.150	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói	43.500	2.100	Nhóm 2	30/6/2022	913.500	
40	D12.40.93	Huyền hồ sách, Mai mực, Phèn chua.	Uống	Viên nang	Viên	193.600	1.150	Nhóm 2	30/6/2022	2.226.400	

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	SL ước tính	Giá kế hoạch	Nhóm theo TT 15	Tiến độ cung cấp	Giá trị bảo đảm dự thầu (1% theo từng mặt hàng)	Ghi chú
41	D12.41.62	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Phòng kỷ/Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	Uống	Viên nang	Viên	70.000	1.190	Nhóm 2	30/6/2022	833.000	
42	D12.42.63	Hy thiêm, Ngũ gia bì gai, Thiên niên kiện, Cẩu tích, Thổ phục linh.	Uống	Viên nang	Viên	89.700	1.081	Nhóm 2	30/6/2022	969.657	
43	D12.43.66	Hy thiêm, Thục địa, Tang ký sinh, Khương hoạt, Phòng phong, Đương quy, Đỗ trọng, Thiên niên kiện.	Uống	Viên hoàn cứng	Gói	43.100	4.000	Nhóm 2	30/6/2022	1.724.000	
44	D12.44.199	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Đương quy).	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai	1.000	27.000	Nhóm 2	30/6/2022	270.000	
45	D12.45.199	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Đương quy).	Uống	Viên nang	Viên	30.000	500	Nhóm 2	30/6/2022	150.000	
46	D12.46.32	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Bạc hà, Đạm trúc diệp, Cam thảo, Kinh giới tuệ/Kinh giới, Ngưu bàng tử, (Đạm đậu sị).	Uống	Viên nang	Viên	60.000	750	Nhóm 2	30/6/2022	450.000	
47	D12.47.34	Kim ngân hoa, Nhân trần/Nhân trần tía, Thương nhĩ tử, Nghệ, Sinh địa, Bồ công anh, Cam thảo.	Uống	Viên nang	Viên	10.000	1.990	Nhóm 2	30/6/2022	199.000	
48	D12.48.37	Kim tiền thảo, Râu mèo/ Râu ngô.	Uống	Viên nang	Viên	76.900	1.490	Nhóm 2	30/6/2022	1.145.810	
49	D12.49.35	Kim tiền thảo.	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	61.800	3.720	Nhóm 2	30/6/2022	2.298.960	
50	D12.50.35	Kim tiền thảo.	Uống	Viên nang	Viên	136.500	525	Nhóm 2	30/6/2022	716.625	
51	D12.51.95	Lá khôi, Dạ cẩm, Cỏ hàn the, Khổ sâm, Ô tặc cốt.	Uống	Viên nang	Viên	66.500	1.750	Nhóm 2	30/6/2022	1.163.750	
52	D12.52.67	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	Uống	Viên nang	Viên	50.000	2.200	Nhóm 2	30/6/2022	1.100.000	
53	D12.53.135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	Uống	Viên	Viên	93.100	1.260	Nhóm 2	30/6/2022	1.173.060	
54	D12.54.163	Linh chi, Đương quy.	Uống	Viên	Viên	200.100	1.250	Nhóm 2	30/6/2022	2.501.250	
55	D12.55.70	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh.	Uống	Viên nang	Viên	6.000	4.315	Nhóm 2	30/6/2022	258.900	
56	D12.56.68	Mã tiền, Ma hoàng, Tằm vôi, Nhũ hương, Một dược, Ngưu tất, Cam thảo, Thương truật.	Uống	Viên	Viên	203.500	1.050	Nhóm 2	30/6/2022	2.136.750	
57	D12.57.97	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì).	Uống	Viên	Viên	35.600	113	Nhóm 2	30/6/2022	40.228	
58	D12.58.101	Nghệ vàng.	Uống	dung dịch/hỗn dịch/nhủ dịch uống	Gói	30.000	7.455	Nhóm 2	30/6/2022	2.236.500	
59	D12.59.103	Ngưu nhĩ phong, La liễu.	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	50.000	6.000	Nhóm 2	30/6/2022	3.000.000	
60	D12.60.186	Ngưu tất, Nghệ, Hoa hòe/Rutin, (Bạch truật).	Uống	Viên nang	Viên	158.100	900	Nhóm 2	30/6/2022	1.422.900	
61	D12.61.165	Nhân sâm, Lộc nhung, Đương quy, Đỗ trọng, Thục địa, Phục linh, Ngưu tất, Xuyên khung, Hà thủ ô đỏ, Ba kích, Nhục thung dung, Sơn thủ, Bạch truật, Kim anh, Nhục quế, Cam thảo.	Uống	Viên nang	Viên	233.000	1.350	Nhóm 2	30/6/2022	3.145.500	
62	D12.62.167	Nhân sâm, Tam thất.	Uống	Viên	Viên	91.900	1.200	Nhóm 2	30/6/2022	1.102.800	
63	D12.63.107	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai	2.600	45.300	Nhóm 2	30/6/2022	1.177.800	
64	D12.64.107	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	Uống	Viên	Viên	30.000	900	Nhóm 2	30/6/2022	270.000	

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	SL ước tính	Giá kế hoạch	Nhóm theo TT 15	Tiến độ cung cấp	Giá trị bảo đảm dự thầu (1% theo từng mặt hàng)	Ghi chú
65	D12.65.44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa.	Uống	Viên	Viên	16.100	2.100	Nhóm 2	30/6/2022	338.100	
66	D12.66.45	Nhân trần, Trạch tả, Đại hoàng, Sinh địa, Đương qui, Mạch môn, Long đởm, Chi tử, Hoàng cầm, (Cam thảo), (Mộc thông).	Uống	Viên nang	Viên	181.700	2.780	Nhóm 2	30/6/2022	5.051.260	
67	D12.67.226	Ô đầu, Mã tiền/Địa liền, Thiên niên kiện, Quế nhục/Quế chi, Đại hồi, Huyết giác, Tinh dầu Long não, Methyl salicylat.	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ	1.000	21.500	Nhóm 2	30/6/2022	215.000	
68	D12.68.188	Phòng phong, Hòe giác, Đương quy, Địa du, Chỉ xác, Hoàng cầm.	Uống	Viên	Viên	17.900	4.900	Nhóm 2	30/6/2022	877.100	
69	D12.69.189	Quy bản/Cao xương, Thục địa, Hoàng bá, Tri mẫu.	Uống	Viên	Viên	160.000	1.260	Nhóm 2	30/6/2022	2.016.000	
70	D12.70.47	Râu mèo, Actiso, (Sorbitol).	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai	10.000	36.750	Nhóm 2	30/6/2022	3.675.000	
71	D12.71.50	Sài hồ, Bạch truật, Gừng tươi, Bạch linh, Đương quy, Bạch thược, Cam thảo, Bạc hà.	Uống	Viên nang	Viên	121.400	1.150	Nhóm 2	30/6/2022	1.396.100	
72	D12.72.156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai	3.500	42.000	Nhóm 2	30/6/2022	1.470.000	
73	D12.73.190	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỷ tử/Câu kỷ tử, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, (Thạch cao).	Uống	Viên	Viên	120.000	2.200	Nhóm 2	30/6/2022	2.640.000	
74	D12.74.209	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cam thảo.	Uống	Viên nang	Viên	11.000	1.920	Nhóm 2	30/6/2022	211.200	
75	D12.75.208	Tân di/Tân di hoa, Cảo bản, Bạch chỉ, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo.	Uống	Viên nang	Viên	107.800	1.900	Nhóm 2	30/6/2022	2.048.200	
76	D12.76.142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo.	Uống	Viên	Viên	30.000	2.390	Nhóm 2	30/6/2022	717.000	
77	D12.77.115	Tỏi, Nghệ.	Uống	Viên	Viên	40.000	546	Nhóm 2	30/6/2022	218.400	
78	D12.78.76	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, (Mã tiền).	Uống	Viên	Viên	130.000	2.990	Nhóm 2	30/6/2022	3.887.000	
79	D12.79.158	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, cineol (Menthol).	Uống	Dung dịch/hổn dịch/nhũ dịch uống	Chai	1.500	23.100	Nhóm 2	30/6/2022	346.500	
80	D12.80.4	Thanh cao/Thanh hao, Kim ngân hoa, Địa liền, Tía tô, Kinh giới, Thích gia đằng, Bạc hà.	Uống	Viên nang	Viên	70.200	1.260	Nhóm 2	30/6/2022	884.520	
81	D12.81.140	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bất tử, Nấm sò khô.	Uống	Viên nang	Viên	16.000	2.500	Nhóm 2	30/6/2022	400.000	
82	D12.82.201	Thục địa, Đương quy, Bạch thược/Hà thủ ô,Xuyên khung, Ích mẫu, Ngải cứu/Ngải diệp, Hương phụ/Hương phụ chế, (Nghệ), (Đảng sâm).	Uống	Dung dịch/hổn dịch/nhủ dịch uống	Gói/Túi	6.000	7.500	Nhóm 2	30/6/2022	450.000	
83	D12.83.171	Thục địa, Phục linh, Hoài Sơn, Sơn thù, Trạch tả, Xa tiền tử, Ngưu tất, Mẫu đơn bì, Nhục quế, Phụ tử chế.	Uống	Viên nang	Viên	67.300	1.250	Nhóm 2	30/6/2022	841.250	
84	D12.84.169	Thục địa, Hoài sơn, Đan bì/Đơn bì/Mẫu đơn bì, Trạch tả, Bạch linh/Phục linh, Sơn thù, Phụ tử chế/Hắc phụ, Quế/Quế nhục.	Uống	Viên nang	Viên	82.500	750	Nhóm 2	30/6/2022	618.750	

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	SL ước tính	Giá kế hoạch	Nhóm theo TT 15	Tiến độ cung cấp	Giá trị bảo đảm dự thầu (1% theo từng mặt hàng)	Ghi chú
85	D12.85.171	Thục địa, Phục linh, Hoài Sơn, Sơn thù, Trạch tả, Xa tiền tử, Ngưu tất, Mẫu đơn bì, Nhục quế, Phụ tử chế.	Uống	Viên nang	Viên	119.600	1.250	Nhóm 2	30/6/2022	1.495.000	
86	D12.86.213	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà, (Kim ngân hoa).	Uống	Viên nang	Viên	185.300	1.260	Nhóm 2	30/6/2022	2.334.780	
87	D12.87.157	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Tử uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol.	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai	2.600	33.500	Nhóm 2	30/6/2022	871.000	
88	D12.88.116	Trần bì, Đương quy, Mạch nha, Phục linh, Chỉ xác, Thanh bì, Bạch Truật, Hậu phác, Bạch đậu khấu, Can khương, Mộc hương.	Uống	Viên nang	Viên	100.000	3.000	Nhóm 2	30/6/2022	3.000.000	
		Cộng: 88 Mặt hàng								**125.464.044**	